

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 11/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn mạnh Tiến và ông Võ Hùng Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa: Ông Trình Ngọc Tài - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2020 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Thái B - sinh năm 1998, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lái máy đào; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1969 và bà Lê Thị P - sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Lê Tấn T - sinh năm 1993, tại Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lái máy đào; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Chí C - sinh năm 1967 và bà Huỳnh Thị L - sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH THP

Do Ông Nguyễn Văn T2, chức vụ: Giám đốc làm đại diện theo pháp luật; Vắng mặt.

Địa chỉ: 180 đường LVL, khu phố 2, phường T, quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đặng Quốc V, sinh năm 1998; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên

2. Vợ chồng ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969 và bà Lê Thị P - sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên

Ông T1 ủy quyền cho bà P tham gia tố tụng. Bà P có mặt.

3. Công ty TNHH xây dựng HM

Do Ông Phạm Ngọc H, chức vụ: Giám đốc làm đại diện theo pháp luật; Vắng mặt.

Địa chỉ: Km 1266, QL1A, thôn HM, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

4. Công ty TNHH HTP

Do ông Trần Văn Đ, chức vụ: Tổng giám đốc làm đại diện theo pháp luật; Vắng mặt.

Địa chỉ: 581 đường N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để thi công công trình bờ kè chắn sóng khu vực thôn MQN, xã AC, huyện T, tỉnh Phú Yên, Công ty Trách nhiệm hữu hạn THP thuê 02 máy đào và tài xế vận hành của Công ty Thương mại - dịch vụ HTP, gồm máy đào hiệu Hiatchi EX200, biển số 78X-0216 do Lê Tấn T điều khiển và máy đào hiệu Yamar (không có biển số) do Đặng Quốc V điều khiển. Ngày 14/8/2019, V và T liên hệ với Nguyễn Thái B để bán dầu diesel của hai máy đào. V thỏa thuận với B bán 45 lít dầu, T thỏa thuận với B bán 120 lít dầu. Do không trực tiếp đi hút trộm dầu được nên V chỉ vị trí máy đào và cây lục giác để mở ốc trên bình chứa dầu để cho B hút trộm dầu.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/8/2019, B điều khiển xe mô tô biển số 78C1-452.36 chở theo 06 can nhựa, 01 đoạn ống dây nhựa đến địa điểm 02 xe máy đào đang đậu tại MQN, xã AC, huyện T, tỉnh Phú Yên gặp T. Tại đây, B đến vị trí máy đào do V điều khiển lấy 01 cây lục giác và đưa cho T để mở ốc thùng chứa dầu. T và B hút 120 lít dầu của máy đào do T điều khiển, sau đó tiếp tục hút 52 lít dầu của máy đào do V điều khiển. Sau khi B, T hút dầu xong và chuẩn bị tẩu thoát thì bị Công an xã An Chấn, huyện Tuy An phát hiện, đưa về Công an xã An Chấn làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy An kết luận, giá trị 172 lít dầu Diesel là 2.985.920 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1077/C09C (Đ4) ngày 12/11/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận mẫu chất lỏng chứa trong bình kim loại gửi giám định đều là dầu Diesel.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-TA ngày 11/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thái B, Lê Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; Bị cáo không trình bày lời bào chữa, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội và đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Xử phạt Lê Tấn T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị trả 01 cây lục giác bằng kim loại màu bạc hình chữ L, có đầu bi 10mm cho Công ty TNHH HTP; Trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị P 01 xe mô tô biển số 78C1-452.36, 06 can nhựa rỗng màu vàng, 01 đoạn ống dây nhựa màu xanh có chiều dài 04 mét, đường kính 03 cm;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; Tịch thu tiêu hủy đối với sim số thuê bao 0346716974 và 0967423836

Đối với Đặng Quốc V: Tài sản V chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng và không có yếu tố định tội khác nên hành vi của V không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An sẽ xử lý bằng biện pháp khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị P yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 78C1-452.36 cùng 06 can nhựa, 01 đoạn ống dây nhựa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thái B và Lê Tấn T khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã công bố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/8/2019, tại thôn MQN, xã

AC, huyện T, tỉnh Phú Yên, các bị cáo Nguyễn Thái B và Lê Tấn T đã lén lút hút 172 lít dầu Diesel trong 02 xe máy đào của Công ty TNHH THP. Theo kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy An, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.985.920 đồng. Các bị cáo đã chiếm đoạt dầu diesel có giá trị là 2.985.920 đồng là đủ dấu hiệu cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 09/CT-VKS-TA ngày 11/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi, nhưng đã trực tiếp xâm hại trái pháp luật đến tài sản của người khác, đồng thời hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần xử lý các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội mà đã gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo T đã thi hành xong nghĩa vụ quân sự nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i, h khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ thì cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập.

Đối với Đặng Quốc V đã thỏa thuận bán cho B 45 lít dầu trị giá 781.280 đồng. Tài sản V chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng và không có yếu tố định tội khác nên hành vi của V không cấu thành tội phạm, nên cơ quan điều tra xử lý bằng biện pháp khác là đúng.

Vợ chồng Nguyễn Văn T1, Lê Thị P không biết B sử dụng xe mô tô biển số 78C1-452.36 cùng 06 can nhựa, 01 đoạn ống dây nhựa để đi trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra không xử lý là đúng.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không giải quyết.

[4] Về vật chứng vụ án:

Các bị cáo sử dụng 01 cây lục giác bằng kim loại màu bạc hình chữ L, có đầu bi 10mm thuộc sở hữu của công ty TNHH HTP để hút dầu diesel; Bị cáo B sử dụng 01 xe mô tô biển số 78C1-452.36, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, số khung: 3240HY090013, số máy: E3X9E25165, 06 can nhựa, 01 đoạn ống

dây nhựa 04 mét, đường kính 03 cm thuộc sở hữu của vợ chồng ông T1, bà P làm công cụ, phương tiện phạm tội. Nhưng công ty TNHH HTP và vợ chồng ông T1, bà P không biết, nên cần trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số model: TA-1034, số code: 059Z0X7 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số imel 1: 354874101624856, số imel 2: 354874101624853, số kiểu máy: SM-A305F/DS, số seri: R58M31JQZPPW là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với sim điện thoại có số thuê bao 0346716974 và 0967423836 là phương tiện phạm tội và không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thái B và Lê Tấn T phạm tội trộm cắp tài sản.
- Xử phạt Nguyễn Thái B 01 (một) năm cải tạo không giam giữ và miễn khẩu trừ thu nhập. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thái B cho Ủy ban nhân dân xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã An Phú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự

- Xử phạt Lê Tấn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khẩu trừ thu nhập. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Tấn T cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hòa Quang Nam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Trả cho Công ty TNHH HTP 01 cây lục giác bằng kim loại màu bạc hình chữ L, có đầu bi 10mm;

- Trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị P 01 xe mô tô biển số 78C1-452.36, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, số khung: 3240HY090013, số máy: E3X9E25165; 06 can nhựa rỗng màu vàng có dung tích 30 lít, 01 đoạn ống nhựa màu xanh có chiều dài 04 mét, đường kính 03 cm.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số model: TA-1034, số code: 059Z0X7 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số imel 1: 354874101624856, số imel 2: 354874101624853, số kiểu máy: SM-A305F/DS, số seri: R58M31JQZPPW.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 02 sim số thuê bao 0346716974 và 0967423836.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14-02-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thái B và Lê Tấn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

* **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- CQĐT Công huyện Tuy An;
- Cơ quan thi hành án hình sự
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Tùng

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- CQĐT Công huyện Tuy An;
- Cơ quan thi hành án hình sự
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Tùng